

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 29/4/2021.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH – TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Trà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Thu - Kiểm sát viên.***

Ngày 30/3/2021 và ngày 29/4/2021 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 15/2021/TLST- HNGĐ ngày 13/01/2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-HNĐ ngày 13/01/2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Nga**, sinh năm 1976 .

Địa chỉ: Khu 9, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

Bị đơn: Anh **Trần Hữu Sinh**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 9, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện: Ông **Đường Khắc Thủy** - Chủ tịch UBND xã Hồng An.

Hôm nay, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Nga trình bày: Anh chị có yêu đương và tìm hiểu tự nguyện không bị ai ép buộc. Ngày 27/10/1992 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên do thời điểm này chị chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chị đã khai tăng tuổi là sinh ngày 14/8/1974 để đủ tuổi kết hôn và đăng ký kết hôn. Khi đi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh chị không phải mang theo bất cứ giấy tờ nào mà chỉ cần đến UBND xã Hồng An khai, sau đó cán bộ UBND xã cho anh chị ký vào đăng ký kết hôn. Thực tế toàn bộ giấy tờ của chị Nga như giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân đều ghi chị Nga sinh ngày 19/7/1976. Từ sau khi kết hôn anh chị về ở chung cùng nhau và chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến tháng 7/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp nhau. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Nay chị đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị và xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có ba con chung là:

+ Trần Thị Hằng, sinh ngày 06/4/1994.

+ Trần Thị Hường, sinh ngày 18/5/1997.

+ Trần Hữu Đức Dũng, sinh ngày 23/6/2008.

Hiện nay cháu Hằng và cháu Hường đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Dũng nếu ly hôn chị xin được nuôi cháu Dũng và không yêu cầu anh Sinh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Hai vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về công sức đóng góp:** Không có.

* **Anh Trần Hữu Sinh trình bày:** Về thời gian kết hôn, tuổi kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị Nga trình bày. Nay chị Nga xin ly hôn anh cũng nhất trí.

- **Về con chung:** Vợ chồng có ba con chung là:

+ Trần Thị Hằng, sinh ngày 06/4/1994.

+ Trần Thị Hường, sinh ngày 18/5/1997.

+ Trần Hữu Đức Dũng, sinh ngày 23/6/2008.

Hiện nay cháu Hằng và cháu Hường đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Dũng nếu ly hôn anh đồng ý để chị Nga được nuôi con và xin không cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Hai vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về công sức đóng góp:** Không có.

Đại diện UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình trình bày: Ngày 27/10/1992 UBND xã Hồng An thực hiện việc đăng ký kết hôn cho chị Trần Thị Nga và anh Trần Hữu Sinh. Tuy nhiên, tại thời điểm anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã thì Ủy ban xã có kiểm tra các giấy tờ nhân thân của anh chị để xác định anh chị có đủ tuổi kết hôn hay không thì hiện nay UBND xã không rõ vì cán bộ tư pháp thời điểm đó đã nghỉ chế độ từ năm 1994. Tuy nhiên, UBND xã Hồng An cũng khẳng định việc chị Nga và anh Sinh đăng ký kết hôn khi chị Nga chưa đủ tuổi kết hôn trái pháp luật và đây cũng là do lỗi của cán bộ xã. Do đó, quan điểm hiện nay của UBND xã là đề nghị TAND huyện Phù Ninh tôn trọng hôn nhân thực tế giữa chị Nga và anh Sinh để giải quyết vụ án hợp tình hợp lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Nga có yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Hữu Sinh và đề nghị giải quyết về con chung nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Nga và anh Trần Hữu Sinh kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, căn cứ vào các giấy tờ nhân thân của chị Nga thì tại thời điểm anh chị đăng ký kết hôn, chị Nga chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 thì “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Nhưng thời điểm chị Nga kết hôn với anh Sinh thì chị Nga mới được 16 tuổi 03 tháng. Quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa hôm nay chị Nga và anh Sinh đều trình bày khi anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh chị không phải xuất trình các giấy tờ nhân thân để xác định tuổi kết hôn do Cơ quan đăng ký kết hôn không yêu cầu và anh chị cũng không hiểu biết quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, việc kết hôn giữa chị Nga và anh Sinh được xác định là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau, hòa thuận, hạnh phúc. Từ tháng 7/2020 anh chị mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện cả hai đang sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị Nga và anh Sinh đều đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị và đề nghị giải quyết cho ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Theo quy định tại điểm c khoản 2

điều 4 của Nghị quyết số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì:

“2. Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau:

a. ...

b. ...

c. Trường hợp hai bên cùng yêu cầu Tòa án cho ly hôn hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án giải quyết cho ly hôn...”

Như vậy, mặc dù tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Nga chưa đủ tuổi kết hôn nhưng sau đó khi đủ tuổi kết hôn anh chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng nhau và đến thời điểm hiện nay cả hai anh chị đều đề nghị giải Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, căn cứ vào quy định của pháp luật nêu trên cần xử cho anh chị ly hôn.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án cả hai anh chị đều xác nhận anh chị có 03 con chung là Trần Thị Hằng, sinh ngày 06/4/1994, Trần Thị Hương, sinh ngày 18/5/1997 và Trần Hữu Đức Dũng, sinh ngày 23/6/2008. Hiện nay cháu Hằng và cháu Hương đều đã thành niên nên không đề nghị giải quyết, cháu Dũng đang ở cùng chị Nga. Đối với cháu Dũng hai anh chị thống nhất giao cho chị Nga trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Bản tự khai của cháu Dũng, cháu Dũng cũng có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Do đó, cần giao cháu Dũng cho chị Nga trực tiếp nuôi dưỡng và anh Sinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh chị có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về công sức: Không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị HĐXX xử căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi

hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Nga được ly hôn với anh Trần Hữu Sinh.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Trần Hữu Đức Dũng, sinh ngày 23/6/2008 cho chị Trần Thị Nga trực tiếp nuôi dưỡng, anh Sinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nga do chị Nga không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do anh chị không yêu cầu.

- Về công sức: Không xem xét giải quyết do anh chị xác nhận không có.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Nga phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Nga và anh Trần Hữu Sinh.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu Đức Dũng, sinh ngày 23/6/2008 cho chị Trần Thị Nga trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Hữu Sinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nga do chị Nga không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Nga và anh Trần Hữu Sinh tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức: Không có.

Về án phí: Chị Trần Thị Nga phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001679 ngày 12/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Nga đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện Phú Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

Số: 04/2021/QĐSC - BS

Phù Ninh, ngày 01 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần bổ sung Bản án do có sự nhầm lẫn trong Bản án Dân sự số 09/2021/HNGĐ – ST ngày 29/4/2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Nga**, sinh năm 1976 .

Địa chỉ: Khu 9, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trần Hữu Sinh**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 9, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện: Ông **Đường Khắc Thủy** - Chủ tịch UBND xã Hồng An.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự số 09/2021/HNGĐ – ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh như sau:

Tại dòng thứ 8 từ dưới lên của trang 5 trong Bản án đã ghi:

“**[6] Về án phí:** Chị Trần Thị Nga phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001679 ngày 12/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Nga đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nay được bổ sung như sau:

“**[6] Về án phí:** Chị Trần Thị Nga phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001679 ngày 12/01/2020 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị Nga đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trần Thị Nga số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001680 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh.”

Nội nhân:

- VKS ND huyện, tỉnh;
- Các đ-ơng sự;
- L- u: HS - VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hồng Ngân

